

Số: 393/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 299/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/09/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1-Chị Nguyễn Phương M, sinh ngày 02/10/1991; Căn cước công dân số 02719100xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/08/2022; HKTT và nơi ở: Số A đường Y, phường B, thành phố Hà Nội;

2- Anh Ninh Minh T, sinh ngày 09/09/1985; Căn cước số 00108503xxxx, do Bộ Công an cấp ngày 04/04/2025; HKTT và nơi ở: Số A đường Y, phường B, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Nguyễn Phương M và anh Ninh Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 25/09/2017, số 50/2017 tại UBND phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn Phương M và anh Ninh Minh T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 08/09/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Phương M và anh Ninh Minh T có 01 con chung cháu Ninh Nhật K, sinh ngày 30/03/2019. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Ninh Nhật K. Anh T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (Năm triệu đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 09/2025 đến khi cháu Ninh Nhật K trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Phương M và anh Ninh Minh

T không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Phương M và anh Ninh Minh T xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Ninh Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Phương M và anh Ninh Minh T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Phương M và anh Ninh Minh T có 01 con chung cháu Ninh Nhật K, sinh ngày 30/03/2019. Giao cháu Ninh Nhật K cho chị Nguyễn Phương M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Ninh Minh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (Năm triệu đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 09/2025 đến khi cháu Ninh Nhật K trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Ninh Minh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Nguyễn Phương M và anh Ninh Minh T không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Phương M và anh Ninh Minh T không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Ninh Minh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0005xxx ngày 29/08/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (KV1).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt